

**ĐẢNG BỘ KHỎI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP
TỈNH TUYỀN QUANG
ĐẢNG ỦY SỞ TÀI CHÍNH**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 3 năm 2020

Số: 21 -CV/ĐU

V/v xin ý kiến vào Dự thảo
văn kiện Đại hội Đảng bộ Sở Tài chính
nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi:

- Các đồng chí Lãnh đạo Sở;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các đồng chí Bí thư chi bộ;
- Các đồng chí trong Tiểu ban Văn kiện Đại hội.

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 96-NQ/TU ngày 22/7/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI); Kế hoạch số 306-KH/TU ngày 15/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVI) thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị “về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”.

Căn cứ Kế hoạch số 113-KH/ĐU ngày 30/8/2019 của Đảng ủy Sở Tài chính về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 114-QĐ/ĐU ngày 30/8/2019 của Đảng ủy Sở Tài chính về việc Thành lập Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Tiểu ban Văn kiện đại hội đã Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính khóa V, nhiệm kỳ 2015-2020 trình Đại hội Đảng bộ Sở Tài chính khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025 (*Dự thảo kèm theo*).

Đảng ủy đề nghị các đồng chí (mục kính gửi) tham gia trực tiếp vào Dự thảo Báo cáo nêu trên, gửi Văn phòng trước ngày 11/3/2020. ✓

Nơi nhận:

- Như trên (để tham gia),
- Lưu VT, ĐU.h20

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ



Hà Trung Kiên

Trưởng Tiểu ban Văn kiện Đại hội

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH
ĐẢNG BỘ SỞ TÀI CHÍNH



DỰ THẢO (lần 1)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tuyên Quang, ngày tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

**của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính khóa V, nhiệm kỳ
2015-2020 trình Đại hội Đảng bộ Sở Tài chính khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025**

Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng Đảng bộ vững mạnh.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Sở Tài chính lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức vào thời điểm có nhiều sự kiện lịch sử chính trị quan trọng của đất nước; cán bộ, đảng viên và người lao động trong Đảng bộ đang thi đua phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đại hội có nhiệm vụ: Kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ Sở Tài chính lần thứ V, nhiệm kỳ 2015-2020, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của nhiệm kỳ 2020-2025; kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính khóa V; thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh lần thứ X; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025; bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ SỞ TÀI CHÍNH LẦN THỨ V, NHIỆM KỲ 2015-2020

Đảng bộ Sở Tài chính là Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh. Đảng bộ là hạt nhân chính trị ở cơ sở; chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo nghị quyết đại hội đảng bộ Sở và Đảng cấp trên đề ra; thực hiện tốt công tác lãnh đạo chính trị, tư tưởng; lãnh đạo xây dựng đảng bộ vững mạnh toàn diện; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; lãnh đạo xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh.

Đảng bộ Sở Tài chính hiện có 06 chi bộ (Chi bộ Văn phòng, Chi bộ Thanh tra, Tin học và Thống kê; Chi bộ Quản lý ngân sách; Chi bộ Tài chính Hành chính sự nghiệp; Chi bộ Tài chính Đầu tư; Chi bộ Quản lý Giá, Công sản và Tài

chính Doanh nghiệp). Đảng số hiện có 50 đảng viên (42 đảng viên chính thức; 08 đảng viên dự bị), 24 đảng viên nam (chiếm 48%); 26 đảng viên nữ (chiếm 48%); Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 15 Đảng viên (chiếm 30%); Đại học: 33 Đảng viên (chiếm 66%); Cao đẳng: 01 Đảng viên (chiếm 2%); Trung cấp: 02 Đảng viên (chiếm 4%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 10 đảng viên (chiếm 20%); Trung cấp: 29 đảng viên (chiếm 58%). Quản lý nhà nước: Cao cấp: 03 đảng viên (chiếm 6%); Chuyên viên chính: 03 đảng viên (chiếm 26%); Chuyên viên: 27 đảng viên (chiếm 54%). Đảng viên dân tộc thiểu số: 11 đảng viên (chiếm 22%). Ngoài ra, các đảng viên đều có trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ được giao.

Về tư tưởng chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ luôn có quan điểm, lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm trước những khó khăn, thách thức; chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy chế, quy định của tỉnh, của cơ quan; thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Tình hình chính trị nội bộ trong cơ quan ổn định; không có tình trạng mất đoàn kết nội bộ; không có những vấn đề phức tạp về dân tộc, tôn giáo đang xảy ra hoặc có khả năng xảy ra tại cơ quan. Không có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ cán bộ, đảng viên trong cơ quan.

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng bộ Sở Tài chính đã tập trung lãnh đạo thực hiện hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở lần thứ V, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra, góp phần tích cực trong việc thực hiện nghị quyết Đại hội khối các cơ quan tỉnh, nhiệm kỳ 2015-2020 và nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra.

I- LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG KẾT QUẢ QUAN TRỌNG

1- Công tác thu, chi ngân sách:

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra tổng thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt trên 2.300 tỷ đồng. Để thực hiện mục tiêu trong nhiệm kỳ, hằng năm Sở Tài chính đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong khối tài chính tham mưu cho cấp uỷ các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách, trong đó tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính. Đồng thời tổ chức thực hiện tốt Luật Ngân sách Nhà nước, các Luật Thuế; tăng cường công tác quản lý thu, tích cực khai thác nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, thực hiện kịp thời và kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách. Vì vậy, kết quả thực hiện thu ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2020 ước đạt trên 2.309 tỷ đồng; (tăng 875,75 tỷ đồng), tốc độ tăng bằng 61,1% so với năm 2015; tỷ lệ tăng bình quân hằng năm đạt 107%. (*Chi tiết kết quả thu hàng năm có Biểu số 01 kèm theo*).

Chi Ngân sách địa phương, Sở Tài chính đã tham mưu triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước hàng năm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính. Thực hiện rà soát, quản lý, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được giao. Chi thường xuyên bảo đảm thực hiện các chế độ, chính sách và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn; Ước thực hiện tổng chi năm 2019: 9.277 tỷ đồng, tốc độ tăng chi bình quân hằng năm là 107%. (Có biểu chi ngân sách số 02 kèm theo)

Tham mưu cân đối ngân sách, tiết kiệm chi để tập trung nguồn lực thực hiện công trình dự án, các nhiệm vụ trọng tâm và các lĩnh vực đột phá của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu của tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI đề ra.

a- Về phát triển kết cấu hạ tầng

Sử dụng các nguồn vốn lồng ghép và các nguồn lực huy động đã mang lại hiệu quả tích cực đối việc kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 quy định cụ thể mức hỗ trợ. Tham mưu, đề xuất cân đối từ ngân sách tỉnh 628,9 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn đầu tư phát triển: 209,89 tỷ đồng; từ nguồn vốn sự nghiệp: 419,02 tỷ đồng). Diện mạo nông thôn từng bước được đổi mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện có hiệu quả mục tiêu sớm đưa Tuyên Quang trở thành một trong những tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc.

b- Phát triển nguồn nhân lực

Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong 4 nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI đã đề ra. Thực hiện Nghị quyết 47/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND tỉnh và Nghị quyết 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, tỉnh đã cân đối các nguồn lực và hỗ trợ kịp thời, đầy đủ cho các đối tượng được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và đi đào tạo nâng cao trình độ giai đoạn 2015-2019 đã hỗ trợ cho 223 đối tượng với tổng số kinh phí là 12,18 tỷ đồng, trong đó: Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao: 1,9 tỷ đồng; Chính sách hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ: 10,28 tỷ đồng.

c- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới; các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Tập trung nguồn lực đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới. Toàn tỉnh có 124 xã trong đó có 63 xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tính đến hết năm 2019 tỉnh đã tập trung nguồn lực hoàn thành các tiêu chí về nông thôn mới tại 37 xã. Trong giai đoạn 2015-2020 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã phân bổ kinh phí 1.005,74 tỷ đồng, dự kiến thực hiện 1.001,356 tỷ đồng đạt 99,56% dự toán giao. Ngoài nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung

ương, ngân sách tỉnh đã cân đối kinh phí thực hiện hỗ trợ cho các xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới nhằm đảm bảo duy trì các tiêu chí đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Để nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, tỉnh đã cân đối bố trí kinh phí bổ sung cho các huyện, thành phố thực hiện hỗ trợ lãi suất tiền vay thực hiện khuyến khích phát triển kinh tế trang trại theo Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND và hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi theo Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổng kinh phí bố trí từ ngân sách tỉnh giai đoạn 2015-2019 và dự kiến 2020 khoản 58,79 tỷ đồng.

Thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định cho hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang vay vốn được hỗ trợ kinh phí và lãi suất tiền vay để phát triển chăn nuôi (trâu, bò, lợn) có kết hợp xây dựng hầm bể Biogas bằng vật liệu nhựa Composite và Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 21/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Quy định cho hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang vay vốn được hỗ trợ kinh phí và lãi suất tiền vay để phát triển chăn nuôi (trâu, bò, lợn) có kết hợp xây dựng hầm bể Biogas bằng vật liệu nhựa Composite ban hành tại Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỉnh đã bố trí cân đối ngân sách thực hiện là 11,98 tỷ đồng, trong đó: Hỗ trợ xây dựng hầm bể Biogas bằng vật liệu nhựa Composite 3,64 tỷ đồng; Hỗ trợ lãi suất tiền vay: 8,34 tỷ đồng.

Các chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn quy định theo Nghị Quyết số 41/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015, Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã từng bước khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Từ năm 2015 đến nay, UBND tỉnh quyết định hỗ trợ đầu tư cho 03 doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn với tổng số kinh phí là: 2.521,1 triệu đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ dự án trồng mới, trồng lại cây chè năng suất cao của Công ty cổ phần chè Sông Lô: 724,7 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ dự án chăn nuôi trâu thịt tập trung của Công TNHH MTV Thương mại Oanh Phương: 1.397 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ dự án trồng mới, trồng lại cây chè năng suất cao của Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm: 399,4 triệu đồng.

d- Tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thực hiện bố trí kinh phí thực hiện duy tu hệ thống đường giao thông tỉnh, huyện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND tỉnh. Tập trung nguồn lực, bố trí kinh phí xây dựng, phát triển thành phố Tuyên Quang đạt tiêu chí đô thị loại II; hỗ trợ các huyện trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nâng cấp đô thị. Bố trí kịp thời kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện lập quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực và quy hoạch vùng theo quy định, tính từ năm 2015 tới tháng 11/2019 đã bố trí 34,2 tỷ đồng để thực hiện hoạt động quy hoạch theo kế hoạch và tiến độ đề ra.

đ- Đảm bảo nguồn lực để thực hiện các chính sách an sinh xã hội

Đảm bảo kinh phí kịp thời thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành trên địa bàn tỉnh bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ theo quy định, trong đó giao dự toán ngay từ đầu năm ngân sách cho các huyện, thành phố và các đơn vị dự toán để chủ động tổ chức thực hiện như: Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non; chính sách hỗ trợ đối với học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách; chính sách tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Chính phủ; chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đi đào tạo theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; chính sách học bổng đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách đối với người phụ nữ thuộc hộ nghèo theo sinh con đúng chính sách dân số; chính sách về bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí cho các đối tượng theo quy định của Chính phủ; chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; ...

Thực hiện cải cách hành chính trong điều hành ngân sách, ngành đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện phân cấp ngân sách toàn diện cho các huyện, thành phố theo Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện khoán kinh phí theo đúng Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập...

e- Đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

Thực hiện phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của nhà nước, các đơn vị sự nghiệp đã giúp việc sử dụng các nguồn lực hiệu quả hơn trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, đồng thời chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ từ đó thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, nhiều đơn vị đã đổi mới phương thức hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp. Đơn vị sự nghiệp từng bước tự chủ huy động vốn để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị, tạo điều kiện mở rộng các hoạt động sự nghiệp và các hoạt động dịch vụ trong đơn vị. Kết quả đến năm 2019:

Cấp huyện, thành phố: có 527 đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, thành phố, trong đó: Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: 3 đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 232 đơn vị. đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên: 292 đơn vị.

Cấp tỉnh: 67 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó: Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: 01 đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: 16 đơn vị; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một

phần chi thường xuyên: 24 đơn vị. Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên: 26 đơn vị.

2- Công tác Quản lý Giá và Công sản

Trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét quyết định điều chuyển tài sản của 65 đơn vị. Thanh lý tài sản công của 94 đơn vị. Ra quyết định điều chuyển tài sản của 45 đơn vị. Thẩm định 86 Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Xác định: Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của 274 công trình. Số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền thuê đất phải nộp của 57 tổ chức kinh tế. Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở để giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện: Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình và thành phố Tuyên Quang. Giá trị còn lại tài sản trên đất cho 06 đơn vị. Định giá tài sản cho 12 đơn vị. Hướng dẫn Sở Y tế việc bàn giao, quản lý tài sản, tài chính thực hiện việc sáp nhập và giải thể. Thẩm định chi phí từ nguồn thu xử lý tài sản thanh lý, chi phí quản lý, xử lý tang vật, phương tiện tịch thu do vi phạm hành chính của 39 đơn vị. Xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân của 16 đơn vị. Thẩm định: Đề án sử dụng công tại đơn vị sự nghiệp công nghiệp vào mục đích kinh doanh, liên doanh liên kết, cho thuê của 09 đơn vị. Giải quyết một số vướng mắc về bồi thường giải phóng mặt bằng của 102 công trình. Tham gia ý kiến Dự thảo kết quả tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho 76 tổ chức kinh tế. Ra văn bản trả lời cho 26 đơn vị đề nghị. Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm của 41 cơ quan, đơn vị. Tham gia ý kiến vào 82 bản dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, tài sản công tại các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp hàng năm và 45 báo cáo theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính. Tổ chức đấu thầu mua sắm tài sản tập trung đối với các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung do Sở Tài chính thực hiện. Tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định 18 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Xác định nhu cầu xây dựng cơ chế, nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để làm cơ sở xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Thẩm định Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh và Kế hoạch khảo sát đánh giá cảm nhận về môi trường đầu tư và kinh doanh của cấp huyện, thành phố và sở, ngành hàng năm. Xây dựng dự thảo công bố danh mục 22 thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ 05 thủ tục hành chính. Báo cáo sắp xếp lại, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Thẩm định 61 phương án giá. Tham gia Hội đồng: Định giá tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang. Tiêu hủy vật chứng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh. Định giá tài sản trong tố tụng hình sự của 46 vụ án. Tham gia Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Phối hợp với Sở Xây dựng khảo sát và ra Công bố giá một số loại vật liệu xây dựng và thiết bị hàng tháng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và một số các công việc khác do Lãnh đạo Sở và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3- Công tác quản lý Tài chính doanh nghiệp

Hàng năm, thực hiện thẩm định xếp loại doanh nghiệp, đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty TNHH một thành viên thuộc địa phương quản lý và các công ty cổ phần nhà nước nắm giữ

trên 50% vốn điều lệ, tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn nhà nước, tổng hợp báo cáo tài chính của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) theo quy định.

Cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi 04 công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp: Chiêm Hóa, Sơn Dương, Tuyên Bình, Yên Sơn thành công ty TNHH lâm nghiệp hai thành viên trở lên. Hoàn thành cổ phần hóa 03 doanh nghiệp với tổng số tiền bán đấu giá cổ phần thành công là 77,93 tỷ đồng (*Công ty TNHH Phát triển công nghiệp Tuyên Quang: 4,73 tỷ đồng, bình quân 10.100 đ/cp ; Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Tuyên Quang: 19,003 tỷ đồng, bình quân 10.334 đ/cp; Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Nguyễn Văn Trỗi: 54,20 tỷ đồng, bình quân 30.433 đ/cp*) Hoàn thành Phương án cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập: Đoạn Quản lý và sửa chữa đường bộ, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải trình UBND tỉnh. (Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ phương án cổ phần hóa 02 đơn vị nêu trên nhưng chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt). Hoàn thành thoái vốn nhà nước tại 03 công ty cổ phần với số tiền thu được từ thoái vốn nhà nước 27,6 tỷ đồng, (*công ty cổ phần Xi măng Tuyên Quang: 23,310 tỷ đồng; công ty cổ phần Dịch vụ môi trường và Quản lý đô thị Tuyên Quang: 4,27 tỷ đồng; công ty công ty cổ phần Chế biến Lâm sản Tuyên Quang: Thực hiện thoái 100% vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp nhưng không thành công*). Hoàn thành việc chuyển giao về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước 02 công ty cổ phần có vốn nhà nước với tổng giá trị vốn nhà nước bàn giao là 13,064 đồng; (*công ty cổ phần Khoáng sản Tuyên Quang là 12,75 tỷ đồng; công ty cổ phần cơ khí Tuyên Quang là 0,314 tỷ đồng*).

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán diện tích và kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và thẩm tra và phối hợp thẩm tra hoàn thành quyết toán công trình sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi theo quy định. Chủ trì thẩm tra quyết toán kinh phí khoán bảo vệ rừng hàng năm của các Ban quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng các huyện, thành phố theo quy định với tổng số tiền 26,23 tỷ đồng, từ nguồn Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu hàng năm. Đôn đốc, thu hồi tiền thuê tài sản vườn chè của Nhà nước theo hợp đồng thuê tài sản tại công ty cổ phần chè Mỹ Lâm, Sông Lô, Tân Trào với tổng số tiền là 2.399,8 triệu đồng (*công ty cổ phần chè Mỹ Lâm 721,04 triệu đồng, công ty cổ phần chè Sông Lô 958,7 triệu đồng, công ty cổ phần chè Tân Trào 720,06 triệu đồng*).

4- Công tác quản lý tài chính đầu tư

Trong 05 năm (2015-2019) đã thẩm tra trình cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán đối với công trình vốn tỉnh quản lý (*Bao gồm cả dự án di dân, TĐC thủy điện Tuyên Quang giai đoạn 2*) 409 công trình, với giá trị đề nghị thẩm tra 5.974.558 triệu đồng, giá trị sau thẩm tra 5.965.287 triệu đồng (*giảm 18.271 triệu đồng, bằng 0,306% so với đề nghị*).

Thực hiện quyết toán dự án di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang: Đến nay Sở Tài chính đã chủ trì phối hợp với các Sở: Xây dựng, Giao thông, Nông nghiệp và PTNT, Công thương và Ban Di dân, TĐC thủy điện Tuyên

Quang (Hội đồng thẩm tra quyết toán các công trình, dự án di dân TĐC thủy điện Tuyên Quang thành lập theo QĐ số 1486/QĐ-CT ngày 08/12/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang) thẩm tra quyết toán 1.785 công trình, hạng mục công trình của dự án thuộc Quyết định số 08/2007/QĐ-TTg ngày 12/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm đảm bảo theo quy định. Tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, đề án quy hoạch xây dựng theo yêu cầu của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải và các hội đồng: Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư, Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng đảm bảo đúng quy định. Phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình xử lý nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh; kịp thời thực hiện nhập kế hoạch vốn đầu tư hàng năm vào chương trình TABMIS theo đúng thời gian quy định.

Tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh tình hình quyết toán dự án hoàn thành theo quy định; Rà soát, tổng hợp, đôn đốc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án về công tác quyết toán dự án hoàn thành; Tổ chức kiểm tra công tác quyết toán dự án hoàn thành, công tác quản lý, sử dụng, quyết toán chi phí quản lý dự án tại các Ban quản lý dự án chuyên ngành và UBND các huyện, thành phố các năm 2018, 2019; chủ trì tập huấn Thông tư số 08/2016/TT-BTC Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 09/2016/TT-BTC Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; tham gia biên soạn nội dung và tập huấn, hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn; tham gia xây dựng hướng dẫn quyết toán các công trình thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII. Thực hiện nhiệm vụ ban quản lý dự án đối với các công trình do Sở làm chủ đầu tư đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

5- Công tác Thống kê và Tin học

Xác định công nghệ thông tin là khâu đột phá trong cải cách hành chính và là công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý và điều hành nền tài chính công.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, với sự quan tâm đúng mức, công nghệ thông tin trong hệ thống ngành Tài chính đã triển khai thực hiện và đạt được những kết quả đó là: Phối kết hợp chặt chẽ với Cục Tin học và Thống kê tài chính - Bộ Tài chính làm tốt công tác quản trị mạng của sở; triển khai hiệu quả các chương trình phần mềm ứng dụng của ngành; hỗ trợ kịp thời các Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố trong công tác ứng dụng tin học, thiết lập bức tường lửa cho hệ thống máy chủ và duy trì tốt việc trao đổi dữ liệu trong hệ thống mạng diện rộng của ngành giữa Phòng Tài chính Kế hoạch - Sở Tài chính - Bộ Tài chính thông qua Trung tâm tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Hàng năm, triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình dự án, đề án ứng dụng công nghệ thông tin của ngành.

6- Công tác Thanh tra ngành

Triển khai và thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra tài chính và phối hợp tuyên truyền pháp luật. Trong những năm vừa qua đã triển khai và tổ chức thực hiện được 44 cuộc thanh tra, kiểm tra tài chính, trên địa bàn, đạt 100% kế hoạch được phê duyệt. Thông qua công tác kiểm tra, thanh tra tài chính, đã góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực quản lý ngân sách và tài sản của nhà nước tại đơn vị. Kết quả xử lý các sai phạm về quản lý tài chính là 6.885.970.565 đồng, gồm: Tổng số tiền thu hồi đã nộp ngân sách: 1.670.667.074 đồng; Kinh phí cải cách tiền lương đã nộp NS 1.230.068.834 đồng; Tổng số thu giảm chi (Bệnh viện Đa khoa huyện Hàm Yên và huyện Yên Sơn): 3.985.234.657 đồng. Nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đến nay không có đơn thư tồn đọng.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra tài chính đã tham mưu cho các cấp, các ngành, các đơn vị được thanh tra các biện pháp khắc phục tồn tại và nâng cao trách nhiệm của tập thể và cá nhân mà trước hết là người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị để giảm thiểu các thất thoát, lãng phí trong chi tiêu ngân sách nhà nước và sử dụng tài sản công. Xây dựng kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7- Công tác Văn phòng

Chủ động ban hành nội quy cơ quan, quy chế làm việc của cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công, quy chế cung cấp thông tin cho tổ chức và người dân, quy chế văn thư, lưu trữ... đồng thời thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ (đánh giá, quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng lương, thi đua khen thưởng, nghỉ hưu, thôi việc...); công tác hành chính quản trị được thực hiện nề nếp, trụ sở khang trang, sạch sẽ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cơ quan. Chủ động xây dựng đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trình ban hành quyết định điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm Trưởng, phó phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính và Trưởng, phó phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 210/QĐ-STC ngày 30/10/2018 về Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 344/QĐ-STC ngày 31/12/2018 về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa tại Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 364/QĐ-STC ngày 31/12/2018 về việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Quy chế một cửa tại Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.

Trong các năm qua Chỉ số cải cách hành chính luôn được cải thiện ở thứ bậc khá cao: Năm 2015: Xếp thứ 17/19 cơ quan đơn vị; năm 2016: Xếp thứ 6/19 cơ quan đơn vị; năm 2017: Xếp thứ 7/19 cơ quan đơn vị; năm 2018: Xếp thứ 3/19 cơ quan đơn vị. Ban Chỉ đạo thực hiện cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) vừa ban hành Bảng xếp hạng bộ chỉ số DCI năm 2018 đối với các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố, Sở Tài chính là đơn vị có vị trí xếp hạng tăng 7 bậc so với năm 2017, xếp hạng 6/19 các sở, ban, ngành.

Những nỗ lực trong cải cách hành chính của Sở Tài chính đã góp phần quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường thu hút đầu tư vào các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

8- Xây dựng các cơ chế, chính sách phục vụ cho công tác điều hành và quản lý vĩ mô

Xác định cơ chế, chính sách trong điều hành tài chính ngân sách là vấn đề quan trọng đảm bảo sự công bằng, khách quan, minh bạch trong điều hành nền tài chính công, trong nhiệm kỳ 2015-2020, Sở Tài chính đã chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: 44 văn bản QPLL (25 Nghị quyết HĐND tỉnh; 19 Quyết định của UBND tỉnh), trong đó từ năm 2015- 2019 xây dựng 41 văn bản QPPL (23 Nghị quyết HĐND tỉnh; 18 Quyết định của UBND tỉnh); năm 2020 dự kiến xây dựng 03 văn bản QPPL (02 Nghị quyết HĐND tỉnh; 01 Quyết định của UBND tỉnh).

II- LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TIẾP TỤC ĐƯỢC ĐẦY MẠNH

1- Thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI: Đảng ủy Sở Tài chính đã xây dựng 02 kế hoạch (Kế hoạch số 37-KH/ĐU, ngày 20/5/2012 của Đảng ủy Sở Tài chính về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kế hoạch số 38-KH/ĐU ngày 21/5/2012. Ngày 20/11/2012, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính, các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ đã kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Kế hoạch đề ra. Sau khi rà soát những việc cần khắc phục, sửa chữa được xác định qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Đảng ủy Sở Tài chính đã xác định 04 nội dung cơ bản và đã thực hiện xong qua việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI).

- Việc triển khai quán triệt, học tập và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và học tập các chuyên đề hằng năm: Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính đã ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị cụ thể là: Kế hoạch hành động toàn khóa số 09-KH/ĐU ngày 19/01/2017 về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; Kế hoạch hành động số 10-KH/ĐU ngày 19/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính Tuyên Quang về học tập và làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017; Kế hoạch số 37-KH/ĐU ngày 10/4/2017 về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2017; Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 30/01/2018 về Học tập chuyên đề năm 2018 “*Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Kế hoạch số 17-KH/ĐU ngày 11/3/2019 của Đảng ủy Sở Tài chính về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019 “*Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng.

Theo đó, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt, học tập và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và học tập các chuyên đề hằng năm. Sau học tập, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, quần chúng trong cơ quan thảo luận, liên hệ với bản thân để viết bài thu hoạch và đăng ký nội dung phấn đấu làm theo của cá nhân và kiểm điểm trong sinh hoạt thường kỳ của chi bộ. Kết quả các chi bộ và các tổ chức đoàn thể đã tổ chức học tập đến 100% cán bộ, đảng viên, quần chúng trong cơ quan và đơn đốc viết bài thu hoạch, đăng ký nội dung phấn đấu làm theo của cá nhân, chi bộ, đơn vị. Cán bộ đảng viên, công chức, nhân viên của Sở đã nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và các tệ nạn xã hội, xây dựng tác phong làm việc khoa học, chủ động trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu Đảng bộ và các tấm gương điển hình của đơn vị trong quá trình thực hiện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu: Đảng bộ Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 83-QĐ/ĐU ngày 31/7/2017 Quy định chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên, công chức cơ quan Sở Tài chính Tuyên Quang (thay thế Quyết định số 30-QĐ/ĐU ngày 18/4/2012 của Đảng ủy Sở Tài chính về việc ban hành bổ sung Quy định chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên, công chức cơ quan Sở Tài chính Tuyên Quang). Việc thực hiện những chuẩn mực đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã dần trở thành nề nếp. Kết quả nổi bật mà toàn thể đảng viên, công chức, nhân viên cơ quan đã đạt được sau khi thực hiện rèn luyện, tu dưỡng theo chuẩn mực đạo đức, lối sống, phong cách Hồ Chí Minh đó là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được giữ vững và phát triển, toàn thể cán bộ đảng viên, công chức, nhân viên luôn tin tưởng tuyệt đối và chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có lối sống lành mạnh, trung thực, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, gắn bó gần gũi mật thiết với đồng chí, đồng nghiệp và với nhân dân. Luôn nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, nỗ lực cố gắng phấn đấu, rèn luyện để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị về “Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”, Quy định số 47 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 55 của Bộ Chính trị khoá XII về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên BCHTW. Trong thời gian qua, cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo quản lý của Sở đã phát huy tốt vai trò nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Bản thân mỗi cá nhân đã tích cực học tập và làm theo trong công tác và trong cuộc sống hàng ngày. Tự giác, đi đầu trong tổ chức học tập và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Qua kiểm điểm đánh giá 100% cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ lãnh đạo quản lý của Sở đều có lập trường tư tưởng, chính trị kiên định, vững vàng; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của nhà nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; không vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm, tích cực thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng. Đồng thời lựa chọn xác định những việc cụ thể làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của tập thể Đảng ủy, chính quyền Sở và chỉ đạo các chi bộ, tổ chức đoàn thể, cá nhân cán bộ đảng viên trực thuộc, lựa chọn xác định những việc cụ thể trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Kết quả của tập thể Đảng ủy, chính quyền Sở và các chi bộ, tổ chức đoàn thể, cá nhân cán bộ đảng viên trực thuộc đã phát huy được ý thức, tinh thần trách nhiệm, nên chất lượng, hiệu quả trong thực thi công vụ, nhất là những việc đã được lựa chọn xác định ngày càng được nâng lên. Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan đề ra.

- Kết quả đưa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII của Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và sinh hoạt thường kỳ của cấp ủy, tổ chức đảng và kiểm điểm, đánh giá hằng năm:

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảng ủy Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 24-KH/ĐU ngày 22/02/2017 về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII). Ngày 19/01/2017 Đảng ủy Sở Tài chính đã tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động, tham gia có 61/64 người (không kể các đồng chí lãnh đạo Sở đã tham gia học tập tại hội nghị cán bộ chủ chốt của tỉnh). Sau khi được quán triệt, học tập cán bộ, đảng viên đã viết thu hoạch và thực hiện cam kết theo quy định.

Kết quả sau khi được học tập, quán triệt đã đưa các nội dung thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) vào chương trình, kế hoạch công tác đảng hàng năm của các cấp ủy, chi bộ đảng để chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Hàng năm, cấp ủy, chi bộ đảng chỉ đạo để từng cán bộ, đảng viên đăng ký thực hiện việc nêu gương; cam kết bằng văn bản với chi bộ, lãnh đạo đơn vị mình về việc rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đề rèn luyện, phấn đấu và làm cơ sở kiểm điểm, đánh giá, phân loại cuối năm. Nội dung cam kết gắn với kế hoạch hành động cá nhân thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Việc thực hiện cam kết đưa vào đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên. Đồng thời, lấy đó làm căn cứ quan trọng để xem xét đề bạt, luân chuyển, điều động công tác và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với cán bộ. Hàng năm, thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm theo đúng tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW, gắn với việc kiểm điểm, đánh giá phân loại cán bộ, công chức hàng năm và đột xuất theo quy định trên cơ sở cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đề cao tính gương mẫu, tự giác kiểm điểm, trách nhiệm nêu gương của Bí thư cấp ủy, người đứng đầu đơn vị.

Sau kiểm điểm, tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, hạn chế. Cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Kịp thời xử lý đơn, thư kiến nghị phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đồng thời tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ cho cán bộ, công chức và đảng viên. Cấp ủy, chi bộ đảng nêu cao trách nhiệm, đổi mới chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền trong công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, đấu tranh phòng, chống suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Chủ động đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, công chức. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng; giải quyết kịp thời các biểu hiện tiêu cực, mất đoàn kết; kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái không đúng với đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, bôi nhọ Đảng, Nhà nước và lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối Đại đoàn kết toàn dân tộc; kiểm soát chặt chẽ việc truy cập các trang thông tin điện tử không chính thống, có nội dung không lành mạnh; thực hiện nghiêm quy chế bảo mật thông tin của ngành, nội bộ cơ quan, đơn vị và kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Không tổ chức ăn uống, liên hoan, gặp mặt,... theo đúng chỉ đạo tại Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 23/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí trong chi tiêu nội bộ cũng như cá nhân.

Định kỳ hàng tháng, trong các buổi sinh hoạt chi bộ, họp phòng chuyên môn và sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể. Đảng ủy Sở đã lãnh đạo thực hiện nghiêm việc học tập, quán triệt nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh thông qua việc phổ biến, quán triệt, học tập những lời dạy, bài phát biểu về đạo đức cách mạng; những câu chuyện của Bác; những tấm gương tập thể, cá nhân điển hình trong công việc và trong cuộc sống hàng ngày được biên soạn trong Bản tin thông báo nội bộ do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành. Việc tham gia quán triệt, học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện, biết vận dụng từng nội dung học tập gắn với công tác chuyên môn trong cuộc sống hàng ngày; gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chức trách, nhiệm vụ được giao. Kịp thời đánh giá những mặt đã làm được, chưa làm được, những việc còn hạn chế và phương hướng khắc phục. Hàng tháng, quý Đảng ủy Sở lãnh đạo đưa nội dung kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản của cấp trên về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào trong kế hoạch kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Sở Tài chính. Chú trọng kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, học tập và xây dựng kế hoạch thực hiện của các chi bộ trực thuộc.

- Công tác sơ, tổng kết, biểu dương, khen thưởng: Hằng năm, Đảng ủy đã tổ chức công tác sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng theo quy định. Công tác sơ kết 01 năm, 02 năm, 03 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị được sơ kết và báo cáo Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh theo quy định.

2- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy Sở Tài chính đã lãnh đạo, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên; tổ chức cho đảng viên, quần chúng trong Đảng bộ học tập nắm vững các chỉ thị, nghị quyết của đảng để triển khai thực hiện. Tổ chức cho cán bộ đảng viên, quần chúng thảo luận, tham gia ý kiến xây dựng Chương trình hành động đảm bảo sát với nhiệm vụ chính trị của ngành, triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Thường xuyên nắm bắt tư tưởng và tâm tư nguyện vọng của đảng viên và quần chúng để giải quyết kịp thời, không để nảy sinh tích tụ các vấn đề phức tạp; Công tác thông tin tuyên truyền được duy trì thường xuyên trong các kỳ sinh hoạt chi bộ. Đảng ủy tổ chức sinh hoạt tập trung để tuyên truyền phổ biến, cập nhật thông tin về tình hình thời sự quốc tế, trong nước, địa phương và của ngành cho đảng viên, quần chúng; bên cạnh đó nhu cầu thông tin thường xuyên được đảm bảo đầy đủ, kịp thời thông qua việc trang bị các Báo của Đảng, của địa phương, nội mạng Internet và trang thông tin nội bộ của ngành đến cán bộ, công chức trong đơn vị.

- Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ khối, Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng trong cấp ủy, chi bộ, các tổ chức đoàn thể:

+ Đảng ủy Sở Tài chính đã ban hành Chương trình hành động số 114-Ctr/ĐU ngày 02/12/2015 về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015-2020; Chương trình hành động số 94-Ctr/ĐU ngày 28/9/2016 về Chương trình hành động của Đảng bộ Sở Tài chính thực hiện Nghị quyết Đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020. Các chi bộ trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của đại hội đảng bộ các cấp.

+ Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/ĐUK ngày 06/10/2015 của Ban Thường vụ Đảng ủy khối các cơ quan về tổ chức, quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh lần thứ IX. Đảng ủy Sở Tài chính đã tổ chức Hội nghị vào ngày 02/12/2015 cho toàn thể cán bộ, công chức của Sở Tài chính. Thực hiện Kế hoạch số 07-KH/ĐUK ngày 25/12/2016 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về phổ biến, quán triệt các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020; Công văn số 78-CV/ĐUK ngày 29/02/2016 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về việc tổ chức phổ biến, quán triệt tuyên truyền các văn kiện Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đảng ủy Sở Tài chính đã tổ chức Hội nghị vào ngày 10/3/2016 cho toàn thể cán bộ, công chức, của Sở Tài chính. Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 22/3/2016 của Bộ Chính trị (Khóa XII) “về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”; Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 30/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về học tập và quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Kế hoạch số 22-KH/ĐUK ngày 04/7/2016 của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh về học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đảng ủy Sở Tài chính đã tổ chức Hội nghị vào ngày 31/8/2016 và ngày 01/9/2016 cho toàn thể cán bộ, công chức của Sở Tài chính.

- Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII): Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 48-KH/ĐU ngày 15/5/2018 thực hiện Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 18/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*; Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 15/5/2018 thực hiện Chương trình hành động số 21-Ctr/TU ngày 08/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ngày 27/4/2018 Đảng ủy đã triển khai học tập đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

- Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII): Ban Chấp hành Đảng bộ Sở đã ban hành Kế hoạch số 102-KH/ĐU ngày 14/9/2018 thực hiện Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 01/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ*”; Kế hoạch số 103-KH/ĐU ngày 14/9/2018 về thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 01/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*”; Kế hoạch số 104-KH/ĐU ngày 14/9/2018 về Thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 03/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội*”.

Đảng ủy đã triển khai học tập đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương “*về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương “*về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*”; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương “*về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội*”. Tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; quán triệt, nghiên cứu các Nghị quyết khóa XII của Đảng; triển khai Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 và các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng; các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng; phổ biến quán triệt Quy định 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị “*Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*”; Nghị quyết số 96-NQ/TU ngày 22/7/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI); Kế hoạch số 306-KH/TU ngày 15/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVI) thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị “*về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*”; triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị. Đảng ủy Sở đã ban hành Kế hoạch số 113-KH/ĐU ngày 30/8/2019 của Đảng ủy về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng...

Sự chuyên biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên: Cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ và quân chúng thuộc cơ quan Sở Tài chính đã nắm vững nội dung, quan điểm của Đảng thể hiện trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2015-2020), Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khôi các cơ quan tỉnh lần thứ IX. Có nhận thức đúng bản chất nội dung được phổ biến, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cơ quan cấp trên (Trung

ương Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh) sự lãnh đạo, điều hành của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI và Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban lãnh đạo Sở Tài chính. Nâng cao được nhận thức lý luận, tạo sự thống nhất về tư tưởng trong cán bộ đảng viên, công chức và người lao động; nắm vững và nhất trí cao với đường lối đổi mới của Đảng, các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp cấp thiết để tăng cường công tác tư tưởng trong tình hình hiện nay, nâng cao đạo đức, lối sống để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh lần thứ IX (nhiệm kỳ 2015-2020). Không có hiện tượng nhận thức lệch lạc sai quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Công tác tuyên truyền được các chỉ thị, nghị quyết của đảng chủ yếu được tuyên truyền miệng do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Bí thư các chi bộ trực tiếp thực hiện thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề; triển khai một số nghị quyết của Đảng, Đảng ủy đã chủ động mời báo cáo cấp tỉnh để quán triệt. Công tác kiện toàn báo cáo viên được thực hiện khi có sự phân công nhiệm vụ trong Ban Chấp hành Đảng bộ Sở.

- Việc bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, quần chúng: 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ tổng hợp, cán bộ làm công tác quản lý có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (*mục tiêu đề ra đến năm 2020 là 100%*). Đến nay đã có 15/61 cán bộ, công chức trong cơ quan có trình độ Thạc sỹ, đạt 24,5%, vượt mục tiêu đề ra (*mục tiêu đề ra là phần đầu năm 2020 có trên 15% cán bộ trong cơ quan theo học trên đại học*). Có 02/04 đồng chí trưởng, phó phòng thuộc Sở được quy hoạch chức danh lãnh đạo Sở giai đoạn 2016-2021 có trình độ cao cấp lý luận chính trị, đạt 50% so với mục tiêu Nghị quyết (*mục tiêu đề ra là: 100% cán bộ trưởng, phó phòng trong quy hoạch lãnh đạo Sở, sau 03 năm phải có trình độ cao cấp lý luận chính trị*). Có 39/90 đồng chí đảng viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, đạt 78% so với chỉ tiêu Nghị quyết (*Mục tiêu đề ra là: có từ 90% trở lên cán bộ là đảng viên có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên*).

- Lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận trong Đảng bộ; sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy

+ Lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở: Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/01/2015 của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện Văn bản số 2933-CV/TU ngày 11/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ. Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 101-QĐ/ĐU ngày 05/11/2015 của về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Sở Tài chính Tuyên Quang. Trong đó gồm có đại diện cho các thành phần: Đảng ủy, Lãnh đạo Sở, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Công đoàn, Ban Nữ công, Hội Cựu chiến binh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Ban Chỉ đạo do đồng chí Phó Bí thư Đảng

ủy, Phó Giám đốc Sở Tài chính làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo và hoạt động theo Quy chế đã được ban hành.

Trong quá trình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Đảng ủy Sở đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các chi bộ, các đoàn thể thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và người lao động để có biện pháp giáo dục, uốn nắn kịp thời. Thường xuyên phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và người lao động về các chính sách, chế độ liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ và liên quan đến quyền lợi của người lao động. Từ đó tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong cơ quan ổn định, yên tâm công tác, ra sức thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Văn phòng, Thanh tra thuộc Sở tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở sở, Quyết định số 225/QĐ-STC ngày 14/12/2015 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan Sở Tài chính; các thành viên Ban Chỉ đạo (tại Quyết định số 101-QĐ/ĐU ngày 05/11/2015) thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công (tại Quyết định số 30/QĐ-BCĐ ngày 10/03/2016 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ ở cơ sở Sở Tài chính). Hằng năm đã tổ chức hội nghị cán bộ công chức để công khai các nội dung theo quy định, ban hành nội quy cơ quan, quy chế làm việc, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ và bầu Ban Thanh tra nhân dân theo quy định.

+ Lãnh đạo công tác Dân vận: Xác định công tác dân vận là một nhiệm vụ lãnh đạo để cơ quan hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đảng ủy, lãnh đạo Sở đã thường xuyên quan tâm đến công tác dân vận. Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*, Lãnh đạo Sở đã cụ thể hoá thành văn bản số 158/STC-TCCB ngày 25/3/2014 của Sở Tài chính để các phòng chức năng trực thuộc Sở triển khai phổ biến đến cán bộ, công chức và đảng viên, cá nhân điển hình “*Dân vận khéo*”. Trong đó tập trung phân tích các tiêu chí đánh giá đối với tập thể điển hình, cá nhân điển hình để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định. Ngay sau khi nhận được Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*”, Đảng ủy Sở Tài chính đã sao gửi đến các chi bộ trực thuộc để quán triệt, triển khai tới toàn thể cán bộ đảng viên. Thực hiện Kế hoạch số 57-KH/ĐUK ngày 22/02/2018 của Đảng ủy khởi các cơ quan tỉnh về Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” Đảng ủy Sở Tài chính đã có Công văn số 27-CV/ĐU ngày 26/3/2018 và Kế hoạch số 36-KH/ĐU ngày 10/4/2018 về thực hiện Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Trong đó đã yêu cầu các đồng chí Bí thư chi bộ các Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ phổ biến, quán triệt nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác Dân vận đến cán bộ, đảng viên, hội viên thuộc phạm vi quản lý để nâng cao nhận thức, trách nhiệm về tăng cường và đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác Dân vận trong tình hình mới; gắn phong trào *Dân vận khéo* với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương

4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; các nghị quyết của Trung ương 5, 6 (khóa XII) của Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng; tăng cường nắm tư tưởng, dư luận của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công chức, người lao động.

3- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên

- Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng: Ngay sau khi hoàn thành Đại hội Đảng bộ Sở lần thứ V, nhiệm kỳ 2015-2020; Ban Chấp hành Đảng bộ đã ban hành quy chế làm việc của cấp ủy (Quy chế số 76-QC/ĐU ngày 12/8/2015 và Quy chế làm việc số 106-QC/ĐU ngày 16/11/2015 của Đảng ủy Sở Tài chính về Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang khóa V, nhiệm kỳ 2015-2020). Các chi bộ ban hành Quy chế hoạt động theo đúng quy định.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ:

Thực hiện Kế hoạch số 54-KH/ĐUK ngày 24/12/2017 của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 154-KH/TU ngày 13/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đảng ủy Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 47-CV/ĐU ngày 14/5/2018 yêu cầu các chi bộ trực thuộc thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư khóa X “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư khóa X “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” và các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới.

Thực hiện Thông báo số 879-TB/TU ngày 24/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về kết quả giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về công tác xây dựng đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị”; chỉ đạo của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh tại Công văn số 532-CV/ĐUK ngày 14/02/2019 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 879-TB/TU ngày 24/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 20-CV/ĐU ngày 15/3/2019 để chỉ đạo các chi bộ trực thuộc thực hiện theo đúng quy định. Đồng thời yêu cầu các chi bộ thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn số 03-HD/BTCTU ngày 26/11/2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về “Một số nội dung sinh hoạt chi bộ trong các loại hình chi bộ” và Hướng dẫn số 41-HD/BTCTU ngày 24/4/2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về “Sinh hoạt chi bộ chuyên đề gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” để chuẩn bị nội dung và tổ chức sinh hoạt chi bộ.

Việc sinh hoạt định kỳ và chuyên đề được Đảng bộ và các chi bộ thực hiện theo quy định; các đồng chí Đảng ủy viên theo phân công đã thường xuyên sinh hoạt với chi bộ và tham gia sinh hoạt tại các chi bộ khác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và tăng cường kỷ cương trong chế độ thông tin, báo cáo: Đảng ủy đã thường xuyên cập nhật trang thông tin điện tử của Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh, đồng thời thực hiện chế độ gửi, nhận báo cáo theo quy định.

- Việc củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức cơ sở đảng, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy cơ sở:

+ Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính thường xuyên được kiện toàn để đảm bảo đủ sức lãnh đạo kể cả về số lượng và chất lượng (Năm 2016 bổ sung 01 Đảng ủy viên; năm 2018 kiện toàn chức danh Bí thư Đảng ủy (do đ/c Bí thư cũ chuyển công tác khác); năm 2018 bổ sung 01 Đảng ủy viên (do 01 đ/c Đảng ủy viên nghỉ hưu); năm 2019 bổ sung 01 đồng chí Đảng ủy. Số lượng Đảng ủy viên hiện nay có 06 đồng chí.

+ Việc sắp xếp tổ chức cơ sở đảng: Để tổ chức đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022, phù hợp với việc tinh giảm đầu mối về mặt tổ chức bộ máy, năm 2019 Đảng ủy Sở đã ban hành nghị quyết sáp nhập chi bộ Tài chính Doanh nghiệp vào chi bộ Quản lý Giá và Công sản và Chi bộ Tin học và Thống kê vào Chi bộ Thanh tra.

+ Việc xây dựng và nâng cao chất lượng cấp ủy cơ sở: Chất lượng các đồng chí BCH Đảng bộ Sở đã bảo yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Các Bí thư, Phó Bí thư chi bộ trực thuộc cơ bản đã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Kết quả phát triển đảng viên: Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng bộ Sở đã quan tâm phát triển đảng viên để đảm bảo sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng về cả số lượng và chất lượng. Đảng bộ đã kết nạp 10 đảng viên, vượt mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ Sở lần thứ V, nhiệm kỳ 2015-2020 (*mục tiêu đề ra là kết nạp 05 đảng viên trở lên*).

- Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và Đảng viên: Năm 2015: 05/07 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 02 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; 02/07 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2016: 07/07 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 04 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Năm 2017: 05/08 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 01 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; 03/08 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2018: 02/08 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 06/08 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Năm 2019: 01/06 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; 05/06 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Từ năm 2015 đến năm 2018 Đảng bộ đều được công nhận đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; năm 2019 Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (*mục tiêu đề ra: Hàng năm Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh*).

- Về xếp loại đảng viên: Năm 2015: Đảng viên HTSXNV: 06 đồng chí, đảng viên HTTNV: 41 đồng chí, đảng viên HTNV: 04 đồng chí; đảng viên không HTNV: 01 đồng chí (đã nghỉ chế độ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; năm 2016: đảng viên HTSXNV: 08 đồng chí, đảng viên HTTNV: 44 đồng chí, đảng viên HTNV: 02 đồng chí, không có đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; năm 2017: đảng viên HTSXNV: 07 đồng chí, đảng viên HTTNV: 44 đồng chí, đảng viên HTNV: 02 đồng chí; không có đảng viên không HTNV; năm 2018: đảng viên HTSXNV: 09 đồng chí, đảng viên HTTNV: 36 đồng chí; năm 2019: đảng viên HTSXNV: 08 đồng chí, đảng viên HTTNV: 37 đồng chí (*mục tiêu đề ra là: 100% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ, trong đó trên 80% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm tư cách*).

- Công tác cán bộ, tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ được Đảng ủy, lãnh đạo Sở thực hiện theo đúng quy định (Trong nhiệm kỳ đã thực hiện tuyển dụng được 14 công chức; tiếp nhận 01 công chức và 02 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, hợp đồng lao động đảm bảo theo đúng quy định của nhà nước. Quy hoạch đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện rà soát trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các Thông báo phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ (*Thông báo số 32-TB/BTCTU ngày 13/4/2017; Thông báo số 185-TB/BTCTU ngày 09/7/2018; Thông báo số 286-TB/BTCTU ngày 20/5/2019*). Thực hiện Công văn số 3220-CV/BTCTU ngày 24/10/2019 về việc rà soát quy hoạch cán bộ, Sở Tài chính đã thực hiện rà soát và có Tờ trình số 168/TTr-STC ngày 29/12/2019 đề nghị phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2016-2021 và quy hoạch nhiệm kỳ 2021-2026 các chức danh lãnh đạo quản lý Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang. Quy hoạch đối với cán bộ, lãnh đạo quản lý phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở: Sau khi rà soát, bổ sung quy hoạch Giám đốc Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 60/QĐ-STC ngày 24/5/2017 về việc Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2015-2020 và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025 các chức danh lãnh đạo quản lý các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở Tài chính; Quyết định số 56/QĐ-STC ngày 15/5/2018 Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2016-2021 và quy hoạch nhiệm kỳ 2021-2026 các chức danh lãnh đạo quản lý Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Tài chính; Quyết định số 56/QĐ-STC ngày 29/3/2019 Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2016-2021 và quy hoạch nhiệm kỳ 2021-2026 các chức danh lãnh đạo quản lý Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Tài chính. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Cao cấp lý luận chính trị 05 công chức (03 công chức đã hoàn thành khóa học); Trung cấp lý luận chính trị: 09 công chức. Quản lý nhà nước: Cao cấp: 02 công chức; Chuyên viên chính: 06 công chức; Chuyên viên: 11 công chức. Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Sở: 03 công chức; cấp phòng: 10 công chức. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo quản lý: Điều động, bổ nhiệm 04 Trưởng phòng và tương đương; bổ nhiệm 06 Phó trưởng phòng và tương đương. Bổ nhiệm lại 07 Trưởng, phó phòng. Tham

mưu điều động công chức, chuyển đổi vị trí công tác của công chức đảm bảo yêu cầu công tác và theo đúng các quy định của pháp luật).

- Thực hiện Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 18/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI), Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 02/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, Sở Tài chính đã chủ động xây dựng Đề án sắp xếp lại tổ chức trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ bảo vệ nội bộ Đảng theo quy định 126-QĐ/TW ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị.

4- Công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng

Hàng năm, Đảng bộ đã xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và tổ chức thực hiện hoàn thành chương trình đã đề ra, đồng thời thực hiện tốt chỉ đạo của cơ quan đảng cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát. Cụ thể là:

Trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, Đảng bộ đã chỉ đạo các chi bộ thực hiện kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như việc chấp hành Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng của từng cán bộ, đảng viên.

Kết quả: Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đảng tất cả chi bộ đạt 100 % số chi bộ trực thuộc; tiến hành kiểm tra đảng viên trong các chi bộ trực thuộc về việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên theo Điều lệ. Qua kiểm tra đã chỉ rõ ưu, khuyết điểm của từng chi bộ và của từng đảng viên từ đó đề ra biện pháp phát huy ưu điểm cũng như khắc phục các khuyết điểm, tồn tại đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ của Chi bộ, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

III- LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ, CƠ QUAN ĐƠN VỊ AN TOÀN, VỮNG MẠNH

Xác định vai trò, vị trí quan trọng của các đoàn thể quần chúng trong hoạt động của đơn vị, Ban chấp hành Đảng bộ đã phân công cấp uỷ viên phụ trách các đoàn thể, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể quần chúng, tham mưu cho cấp uỷ tạo điều kiện để các đoàn thể quần chúng hoạt động theo Điều lệ.

Trong nhiệm kỳ hoạt động của các đoàn thể trực thuộc Đảng bộ Sở Tài chính đã từng bước được nâng lên, mang lại hiệu quả thiết thực; với phương châm củng cố, xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh, không ngừng đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động; bám sát nghị quyết của Đảng, các đoàn thể cấp trên và yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. Phát động và triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là: Phong trào “Xung kích tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”; Phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; Phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”; Phong trào “Giải việc nước, đảm việc nhà” trong nữ công chức lao động, gắn

với Cuộc vận động xây dựng người cán bộ công chức, viên chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”, góp phần thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Kết quả tóm tắt đạt được của từng tổ chức đoàn thể như sau:

1- Công đoàn cơ sở Sở Tài chính

Ban Chấp hành Đảng bộ Sở đã lãnh đạo Công đoàn cơ sở Sở Tài chính luôn làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên công đoàn, triển khai kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, nội quy, quy chế của cơ quan; thường xuyên chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện tốt công khai dân chủ các khoản chi tiêu của cơ quan, việc nâng lương, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ và kế hoạch công tác tháng, quý, năm của đơn vị; vận động đoàn viên tích cực tham gia cải tiến lề lối và phong cách làm việc, có nề nếp, kỷ cương, sống khiêm tốn, trung thực, giữ nghiêm kỷ luật khi giải quyết công việc, gắn với thực hiện cải cách thủ tục hành chính, qua đó góp phần xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Hàng năm chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động, phong trào thi đua, tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm như: Kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02; ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; Ngày Quốc tế lao động 1/5, ngày sinh nhật Bác 19/5... Qua đó góp phần nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác. Phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể trong cơ quan tích cực tham gia vào các phong trào xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, “*uống nước nhớ nguồn*”, ủng hộ đồng bào vùng bị bão lụt, quỹ trẻ thơ... Với những thành tích đã đạt được trong những năm qua Công đoàn cơ sở Sở Tài chính được Công đoàn cấp trên đánh giá, xếp loại là tập thể Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.

2- Chi đoàn thanh niên Sở Tài chính

Thường xuyên chỉ đạo Đoàn thanh niên giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đoàn viên, xứng đáng là đội quân dự bị tin cậy của Đảng, là lực lượng nòng cốt trong các phong trào. Với sự quan tâm đúng mức của cấp uỷ, trong các năm qua, lực lượng thanh niên trong đơn vị luôn gương mẫu trong học tập, thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan và đã có nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực như: Phong trào xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, “*uống nước nhớ nguồn*”, ủng hộ đồng bào vùng bị bão lụt, quỹ trẻ thơ ... Hàng năm thực hiện tốt các hoạt động trong “*Tháng thanh niên*” và “*Chiến dịch thanh niên, sinh viên tình nguyện - Hè*”; Phối hợp với Hội Cựu chiến binh Sở tham gia cùng cơ quan tổ chức tri ân thấp hương tại khu mộ Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội tại thôn Minh Tân, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7 hàng năm. Phối hợp với Công đoàn cơ sở Sở Tài chính tặng quà và tổ chức gặp mặt con các cán bộ trong cơ quan nhân dịp tết thiếu nhi 1/6, rằm trung thu hàng năm...

Kết quả hàng năm, 100% đoàn viên thanh niên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, gương mẫu tham gia học tập và không có đoàn viên nào mắc các tệ nạn xã hội, nhiều đoàn viên trong chi đoàn được Tỉnh đoàn thanh niên mời

tham gia các hoạt động của đoàn cấp tỉnh. Trong những năm qua Chi đoàn thanh niên Sở Tài chính luôn được công nhận và xếp loại cơ sở đoàn vững mạnh đã góp phần vào thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Tài chính lần thứ V, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra.

4- Hội Cựu chiến binh Sở Tài chính

Ban Chấp hành Đảng bộ đã lãnh đạo Hội Cựu chiến binh của cơ quan đi vào hoạt động có kết quả, theo đúng Quy chế của Hội cựu chiến binh Việt Nam. Trong những năm qua, Hội Cựu chiến binh Sở Tài chính đã phát huy truyền thống “Anh Bộ đội cụ Hồ” lãnh đạo hội viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và luôn là tấm gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo.

5- Tiểu đội tự vệ Sở Tài chính:

Lãnh đạo tự vệ cơ quan hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện hàng năm theo quy định của Ban chỉ huy Quân sự Thành phố Tuyên Quang. Kết quả huấn luyện các đợt quân số đảm bảo 100% và đạt loại giỏi. Trong những năm qua, tự vệ cơ quan đã thực sự là lực lượng nòng cốt, tin cậy tham gia bảo vệ trật tự an toàn cơ quan và các nhiệm vụ cấp uỷ và Ban chỉ huy Quân sự Thành phố giao cho.

IV- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1- Đánh giá tổng quát

Dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ và chính quyền địa phương, sự phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ đảng viên, công chức trong toàn Đảng bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ, với vai trò là nòng cốt đã lãnh đạo toàn Đảng bộ thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; lãnh đạo đơn vị và các đoàn thể quần chúng hàng năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tiếp tục giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh hàng năm, tạo sức mạnh và niềm tin tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới.

Với những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ Sở Tài chính Tuyên Quang là một đơn vị luôn giữ vững truyền thống thi đua, yêu nước, đã được Đảng, Nhà nước, các cấp, ngành tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý như: Huân chương Lao động hạng nhất và nhiều Bằng khen về những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, yêu nước của Bộ Tài chính, Tỉnh uỷ và UBND tỉnh.

2- Những thiếu sót, tồn tại và nguyên nhân

2.1- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

a- Hạn chế, tồn tại

- Số thu cân đối ngân sách của một số huyện, thành phố chưa thực sự vững chắc nhất là thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh. Công tác điều hành ngân sách của một số huyện, thành phố đôi khi còn thụ động, lúng túng chưa bám sát tình hình thu cân đối ngân sách trên địa bàn để điều hành nhiệm vụ chi. Trong nhiệm kỳ vẫn còn một số huyện và thành phố thu cân đối ngân sách không đảm bảo. Tổng chi ngân sách địa phương hàng năm phần lớn dành cho

chi thường xuyên (chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo chiếm tỷ trọng lớn), số chi đầu tư xây dựng cơ bản chiếm tỷ trọng trong tổng chi ngân sách chưa nhiều.

- Công tác kiểm tra của cơ quan tài chính trong việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các cơ quan, đơn vị, các cấp ngân sách chưa được thường xuyên;

- Công tác kế toán về cơ bản đã thực hiện theo đúng quy định, tuy nhiên còn một số xã và đơn vị còn chưa thực hiện đúng NSNN, Luật Kế toán quy định. Chất lượng báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm còn có phần hạn chế.

- Hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư chưa cao, nguồn vốn chi đầu tư phát triển hàng năm chuyển nguồn sang năm sau còn nhiều. Chế độ kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư chưa được quan tâm đúng mức. Một số báo cáo tiến độ thực hiện, quyết toán chưa kịp thời.

b- Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Do ảnh hưởng của dịch bệnh, vì vậy ảnh hưởng không ít đến công tác điều hành ngân sách địa phương, nhất là trong việc tập trung nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án lớn của tỉnh;

+ Quy mô kinh tế của tỉnh còn có phần hạn chế, nên ảnh hưởng đến khả năng tăng thu ngân sách địa phương.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trình độ cán bộ làm công tác tài chính kế toán tại các đơn vị cơ sở còn có phần hạn chế;

+ Năng lực thực hiện nhiệm vụ của một số công chức vẫn còn bất cập. Từ đó ảnh hưởng không ít đến chất lượng tham mưu, đề xuất trong giải quyết công việc chuyên môn nghiệp vụ.

2.2- Công tác xây dựng Đảng

a- Hạn chế, tồn tại

- Chất lượng sinh hoạt chi bộ tuy đã từng bước được nâng lên, nhưng còn chưa cao. Trong sinh hoạt có đảng viên còn e dè, nể nang, chưa mạnh dạn và thẳng thắn tham gia phê bình và tự phê bình.

- Công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*" chưa được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

b- Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan: Công tác lãnh chỉ đạo và hoạt động từ chi bộ cơ sở đến Đảng bộ Sở còn kiêm nhiệm. Trong khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành có liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân, nhiều chế độ, chính sách của nhà nước thường xuyên được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Nên nhiệm vụ, chuyên môn bị chi phối quá nhiều thời gian đã ảnh hưởng đến việc triển khai, thực hiện công tác đảng.

- Nguyên nhân chủ quan: Có Chi bộ còn hạn chế về năng lực tổ chức, xây dựng kế hoạch thực hiện và việc bố trí công việc chưa thật sự khoa học nên đã ảnh hưởng và dẫn đến những tồn tại, hạn chế nêu trên.

2.3- Lãnh đạo công tác đoàn thể

Ý thức, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ công chức, đoàn viên, hội viên chưa cao, như chấp hành chưa nghiêm về thời giờ làm việc, chất lượng, hiệu quả công tác chưa cao, chưa có nhiều sáng kiến, cải tiến mang lại hiệu quả thiết thực. Phong trào thể thao trong cơ quan còn hạn chế.

3- Một số kinh nghiệm

Một là, thường xuyên giáo dục Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với tuyên truyền thủ đoạn “Chống diễn biến hoà bình” của kẻ thù để cho cán bộ đảng viên hiểu được âm mưu của các thế lực thù địch, tuyệt đối tin tưởng và kiên định đường lối, mục tiêu đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Triển khai kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Cấp uỷ đối với các Chi bộ trực thuộc trong việc tổ chức thực hiện của Chương trình, Nghị quyết của Đảng bộ.

Hai là, giữ vững, phát huy sức mạnh đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; chú trọng vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ. Giữ vững nguyên tắc sinh hoạt Đảng theo Điều lệ, nắm vững diễn biến về tư tưởng chính trị và lối sống của cán bộ, đảng viên trên nguyên tắc không né tránh những tồn tại. Lấy kỷ cương là nền tảng, kết hợp với lấy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện các Chương trình, Nghị quyết để đánh giá năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về chính trị tư tưởng, trong sáng về đạo đức lối sống, thành thạo về chuyên môn nghiệp vụ.

Ba là, bám sát nhiệm vụ chính trị, những khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh; cụ thể hóa các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế của cơ quan.

Bốn là, cấp uỷ phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động phù hợp với các hoạt động thực tiễn của ngành. Quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ trên cơ sở xây dựng mối quan hệ thống nhất trong công tác lãnh đạo giữa cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan và lãnh đạo các đoàn thể quần chúng để tạo lên sức mạnh tổng hợp trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của ngành.

Năm là, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải nhạy bén, kiên quyết, quyết liệt và sáng tạo. Ban Chấp hành Đảng bộ, lãnh đạo Sở phải luôn đầu tàu gương mẫu là tấm gương trong việc rèn luyện lối sống đạo đức và trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thực hiện tốt công tác Thi đua - Khen thưởng.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU CHỦ YẾU
NHIỆM KỲ 2020-2025

Với phương châm hành động: ***Đoàn kết, Dân chủ, kỷ cương, phát triển*** Nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Tài chính tiếp tục phấn đấu lãnh đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao và xây dựng tổ chức đảng vững mạnh toàn diện.

I- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1- Phương hướng chung

Phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ sở Tài chính quyết tâm lãnh đạo ngành tài chính hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh, Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần cùng các cấp các ngành thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, Đại hội Đại biểu Đảng bộ khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh lần thứ X nhiệm kỳ 2020-2025.

2- Một số mục tiêu cụ thể:

(1) 100% cán bộ, đảng viên được học tập, nghiên cứu các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

(2) Hàng năm Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(3) 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm tư cách.

(4) 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ tổng hợp, cán bộ làm công tác quản lý có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên. Cán bộ trưởng, phó phòng trong quy hoạch lãnh đạo sở, sau 03 năm phải có trình độ Cao cấp lý luận chính trị; có từ 90% trở lên cán bộ là đảng viên có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên. Phấn đấu đến năm 2025 có trên 40% cán bộ trong ngành theo học trên đại học.

(5) Làm tốt công tác bồi dưỡng kết nạp Đảng viên, trong nhiệm kỳ 2020-2025 kết nạp được từ 05 Đảng viên trở lên.

(6) Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể quần chúng hàng năm: Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc. Đoàn thanh niên đạt vững mạnh.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

(1) Tiếp tục duy trì và thực hiện phân cấp mạnh mẽ nhiệm vụ thu, chi gắn với kết quả thu hàng năm để nâng cao trách nhiệm quản lý và chủ động điều hành ngân sách của các cấp, các ngành, phục vụ cho sản xuất và phát triển kinh tế trên địa bàn góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII đề ra.

Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính cho phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính gắn với các định hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo

nguồn vốn cho các công trình trọng điểm, các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đa dạng hoá các nguồn lực trong xã hội để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển dịch vụ công.

(2) Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và quy định định mức chi ngân sách phù hợp với giai đoạn ổn định ngân sách 2021-2025. Quản lý chặt chẽ ngân sách, đảm bảo các chế độ, chính sách an sinh xã hội. Ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội, xoá đói giảm nghèo, tạo điều kiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm (2020-2025), trong đó. Bố trí nguồn trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản vay ưu đãi. Tăng cường công tác thanh quyết toán các công trình, dự án hoàn thành; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư trên cơ sở hạn chế thấp nhất nguồn vốn đầu tư chuyển năm sau. Tham mưu cho cấp uỷ và chính quyền tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chăn nuôi thực hiện xoá đói giảm nghèo. Huy động tối đa các nguồn lực; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

(3) Tiếp tục thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc đổi mới thể chế tài chính trong giai đoạn tới.

(4) Thực hiện tốt công tác tham mưu, đề xuất về công tác quản lý tài sản công trên địa bàn. Tham mưu, đề xuất thực hiện các giải pháp bình ổn giá; thực hiện xây dựng, thẩm định phương án giá đúng chính sách và kịp thời phục vụ phát triển kinh tế, ổn định xã hội, đảm bảo an ninh, chính trị, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

(5) Tăng cường công tác quản lý tài chính các doanh nghiệp trên địa bàn, đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền chế độ chính sách cho các doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước và thường xuyên tổng hợp, phân tích báo cáo kết quả SXKD, tình hình tài chính của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn, phục vụ cho công tác lãnh chỉ đạo của UBND tỉnh. Thực hiện tốt công tác sắp xếp, đổi mới và cổ phần hóa DNNN theo Đề án đã được Chính phủ phê duyệt.

(6) Thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư trên địa bàn tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành rà soát, cân đối các nguồn vốn, tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, quản lý có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, chế độ kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

(7) Phối hợp với Cục tin học, Bộ Tài chính tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án khai thác và ứng dụng công nghệ tin học trong hệ thống

ngành. Nâng cao chất lượng quản lý, vận hành và khai thác hệ thống mạng Wan, mạng Internet và nội bộ của Sở.

(8) Tăng cường công tác giám đốc, kiểm tra, thanh tra tài chính theo chức năng nhiệm vụ của ngành. Kiên quyết xử lý những vi phạm pháp luật về tài chính, ngân sách; về pháp luật kế toán, thông kê. Thực hiện giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của tập thể và công dân, không để đơn, thư tồn đọng.

2- Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng:

2.1- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cấp bách về xây dựng Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên.

2.2- Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống

Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với truyền thống cách mạng, truyền thống dân tộc để mỗi đảng viên, cán bộ công chức, nhân viên trong cơ quan, luôn tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập.

Đổi mới và nâng cao chất lượng học tập, triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sau học tập phải xây dựng Chương trình hành động, Nghị quyết thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của ngành. Thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình, Nghị quyết ở các Chi bộ trực thuộc. Thường xuyên phát động các phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ, đảng viên thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

2.3- Củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên

Nâng cao chất lượng sinh hoạt của Ban chấp hành Đảng bộ và các Chi bộ, các đồng chí cấp uỷ không ngừng học tập, rèn luyện để có đủ năng lực, trình độ và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh.

Ngay sau đại hội xây dựng Quy chế hoạt động của cấp uỷ đảm bảo phát huy được tính dân chủ, công khai; thực hiện phân công, phân việc cụ thể cho từng đồng chí cấp uỷ ngay từ đầu nhiệm kỳ để chỉ đạo, triển khai thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của ngành để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Đại hội đề ra.

Làm tốt công tác quản lý đảng viên trên các mặt: Tư tưởng, sinh hoạt, quan hệ xã hội kết hợp với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng; tăng cường mối quan hệ với cấp uỷ địa phương nơi cán bộ đảng viên cư trú.

Thực hiện tốt công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên, quan tâm chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên và những quần chúng ưu tú, có phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện tốt quy định, quy trình công tác cán bộ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi để cho mỗi cán bộ, đảng viên trong ngành đều có cơ hội

được học tập nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý Nhà nước, tin học, ngoại ngữ để đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2.4- Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng

Thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình trong đảng để ngăn ngừa những sai phạm của đảng viên. Thăng tiến, dân chủ, nghiêm túc sửa chữa những tồn tại. Thực hiện xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng của Đảng bộ toàn khóa và ngay từ đầu hằng năm theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Chỉ đạo, hướng dẫn các Chi bộ trực thuộc thực hiện nghiêm công tác kiểm tra Đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo các Chương trình, Nghị quyết Đảng bộ đã đề ra; Phối hợp với Cấp uỷ cấp trên tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, định kỳ theo đúng Điều lệ Đảng.

3- Lãnh đạo đoàn thể xây dựng cơ quan an toàn, vững mạnh

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ quy định, xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh toàn diện; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động sát với yêu cầu đổi mới trong xu thế hội nhập; động viên đoàn viên tích cực tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan; nêu cao tính tiên phong đầu tàu gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Đề ra những nhiệm vụ trọng tâm tháng, quý, năm để lãnh đạo đoàn thể, quần chúng. Định kỳ hàng quý Ban chấp hành Đảng bộ ra Nghị quyết lãnh đạo các tổ chức đoàn thể quần chúng thực hiện tốt các Nghị quyết của cấp trên và tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể tham gia vào công tác xây dựng Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị và mọi hoạt động phong trào do Đảng bộ và cơ quan phát động.

Với Phương châm hành động *Năng động, sáng tạo, kỷ luật, kỷ cương, hiệu quả*. Đại hội Đảng bộ Sở Tài chính Tuyên Quang khoá VI, nhiệm kỳ năm 2020-2025 kêu gọi toàn Đảng bộ phát huy tính năng động sáng tạo, sức mạnh tổng hợp của cán bộ, đảng viên công chức trong toàn ngành, tăng cường sự đoàn kết thống nhất, không ngừng đổi mới tư duy, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Với niềm tin tưởng sâu sắc vào truyền thống phát triển của ngành, Sở Tài chính Tuyên Quang tiếp tục phát huy cao độ truyền thống quê hương cách mạng Tân Trào lịch sử, đoàn kết một lòng phấn đấu hoàn thành vượt các chỉ tiêu chủ yếu mà Đại hội thông qua, quyết tâm xây dựng Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần cùng các cấp, các ngành xây dựng quê hương Tuyên Quang ngày càng giàu đẹp, văn minh./.

**ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ SỞ TÀI CHÍNH TUYÊN QUANG
LẦN THỨ VI, NHIỆM KỲ 2020-2025**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVI**

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Kế hoạch 2020	Tỷ lệ tăng hàng năm (%)					Tỷ lệ tăng bình quân hàng năm (%)		
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện		Kế hoạch	Thực hiện	TH	TH	TH		TH	TH
																2015 so với TH 2014	2016 so với TH 2015	2017 so với TH 2016		2018 so với TH 2017	2019 so với TH 2018
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.584.194	1.211.955	1.433.259	1.442.188	1.625.217	1.743.254	1.777.188	1.822.000	1.964.690	2.080.000	2.171.522	2.309.000	90%	113%	109%	111%	111%	107%		
I	Thu nội địa	1.510.148	1.201.454	1.333.852	1.430.188	1.515.020	1.718.254	1.678.585	1.792.000	1.854.281	1.980.000	2.056.381	2.200.000	88%	114%	111%	110%	111%	107%		
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	318.989	353.000	351.360	370.000	342.299	425.000	312.051	325.000	313.618	320.000	345.157	355.000	110%	97%	91%	101%	110%	102%		
2	Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	58.195	65.000	62.221	66.000	62.567	70.000	63.481	70.000	58.609	63.000	61.846	66.000	107%	101%	101%	92%	106%	101%		
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	30.930	16.000	27.322	20.000	12.263	12.000	14.884	20.000	33.588	30.000	19.279	30.000	88%	45%	121%	226%	57%	108%		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	296.224	318.000	329.723	355.000	401.074	514.300	482.634	590.000	522.213	600.000	519.846	650.000	111%	122%	120%	108%	100%	112%		
5	Thuế thu nhập cá nhân	33.069	33.000	47.175	50.000	52.710	59.500	65.823	68.000	83.742	96.000	89.150	100.000	143%	112%	125%	127%	106%	123%		
6	Thuế bảo vệ môi trường	43.095	46.000	87.117	145.000	167.162	176.000	160.404	178.000	208.869	270.000	274.436	300.000	202%	192%	96%	130%	131%	150%		
7	Thu phí - lệ phí (Phần nộp NSNN)	496.487	167.147	189.326	195.000	190.929	205.451	142.212	163.000	169.395	175.000	189.049	191.000	38%	101%	74%	119%	112%	89%		
	<i>Trong đó: Lệ phí trước bạ</i>	<i>60.486</i>	<i>58.000</i>	<i>86.812</i>	<i>90.000</i>	<i>95.789</i>	<i>103.000</i>	<i>87.775</i>	<i>105.000</i>	<i>110.684</i>	<i>112.000</i>	<i>127.102</i>	<i>125.000</i>	144%	110%	92%	126%	115%	117%		
8	Các khoản thu về nhà đất	157.030	132.500	154.621	122.500	201.914	152.000	329.514	278.500	278.783	261.000	375.649	331.000	98%	131%	163%	85%	135%	122%		
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	1.257	500	1.378	500	1.113	1.000	350		2		1		110%	81%	31%	1%	40%	53%		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.443	2.000	2.242	2.000	1.452	1.000	1.638	1.000	1.943	1.000	1.648	1.000	92%	65%	113%	119%	85%	95%		
	Thu tiền cho thuê đất, mặt nước	11.468	20.000	16.699	20.000	30.187	30.000	80.308	65.500	60.208	60.000	94.582	80.000	146%	181%	266%	75%	157%	165%		
	Thu tiền sử dụng đất	141.861	110.000	134.302	100.000	167.776	120.000	246.618	212.000	216.630	200.000	278.818	250.000	95%	125%	147%	88%	129%	117%		
	Thu tiền bán, thuê, khấu hao nhà ở thuộc SHNN	-				1.387		600				600				43%	0%		9%		
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	17.882	15.500	17.905	17.500	18.566	19.000	20.658	20.000	20.864	22.000	20.840	22.000	100%	104%	111%	101%	100%	103%		
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	15.823	5.000	26.226	35.000	24.226	25.000	34.506	32.000	80.867	62.000	62.517	70.000	166%	92%	142%	234%	77%	142%		
11	Thu khác của ngân sách	38.640	46.807	37.143	50.688	36.916	56.503	47.667	44.000	78.389	76.000	91.012	80.000	96%	99%	129%	164%	116%	121%		
12	Thu cố định tại xã tính cân đối	3.783	3.500	3.713	3.500	4.394	3.500	4.750	3.500	4.520	4.000	5.903	4.000	98%	118%	108%	95%	131%	110%		
13	Thu cổ tức và lợi nhuận được chia	-							823	1.000	1.697	1.000						206%	41%		
II	Thu dầu thô	-																	0%		
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu	13.473	10.500	15.196	12.000	87.139	25.000	88.479	30.000	106.937	100.000	108.055	109.000	113%	573%	102%	121%	101%	202%		
IV	Thu viện trợ	-	17.032			6.687		5.376		415					39%	80%	8%	0%	25%		
V	Thu huy động, đóng góp	60.573		67.178		16.371		4.748		3.058		7.087		111%	24%	29%	64%	232%	92%		
	CÁC KHOẢN THU ĐIỀU TIẾT NSTW	31.217		36.569		109.507		227.897		304.018		347.318		117%	299%	208%	133%	114%	174%		
B	THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHẦN CẤP	1.552.978		1.396.690		1.515.710		1.549.290		1.660.672		1.824.204		90%	109%	102%	107%	110%	104%		

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỜI KỲ 2015-2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG CHI	Thực hiện Năm 2014	Thực hiện Năm 2015	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017	Thực hiện Năm 2018	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ hàng năm (%)					Tỷ lệ (%) tăng chi hàng năm
									TH 2015 so với 2014	TH 2016 so với 2015	TH 2016 so với 2015	TH 2018 so với 2017	TH 2019 so với 2018	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	1.634.728	1.620.698	1.601.583	2.057.366	2.055.932	3.253.239	2.844.717	99%	99%	128%	100%	158%	117%
1	Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực	1.567.190	1.563.074	1.551.890	1.983.194	1.964.855	3.185.424	2.769.717	100%	99%	128%	99%	162%	118%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động công ích,...	1.000	1.000			2.400	5.400		100%				225%	65%
3	Chi đầu tư phát triển khác	66.538	56.625	49.693	74.173	88.677	62.415	75.000	85%	88%	149%	120%	70%	102%
	CHI TRẢ NỢ LÃI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG					217		1.600						
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	4.561.618	4.390.152	4.420.675	4.747.567	4.983.577	5.457.122	6.298.727	96%	101%	107%	105%	110%	104%
1	Chi quốc phòng	114.346	97.135	104.500	122.176	126.148	154.451	65.472	85%	108%	117%	103%	122%	107%
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	52.362	57.363	43.962	60.260	60.534	57.946	27.160	110%	77%	137%	100%	96%	104%
3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.817.292	1.821.137	1.897.560	1.985.304	2.083.793	2.260.133	2.616.812	100%	104%	105%	105%	108%	104%
4	Chi Khoa học và công nghệ	15.975	13.331	12.494	12.965	21.642	20.647	18.619	83%	94%	104%	167%	95%	109%
5	Chi Y tế, dân số và gia đình	879.704	577.474	506.536	557.051	571.563	600.557	688.412	66%	88%	110%	103%	105%	94%
6	Chi Văn hóa thông tin	49.401	75.698	65.792	58.827	62.782	63.827	99.270	153%	87%	89%	107%	102%	108%
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn	66.335	48.304	46.724	45.427	55.773	73.188	29.477	73%	97%	97%	123%	131%	104%
8	Chi Thể dục thể thao				16.876	9.643	10.932					57%	113%	34%
9	Chi Bảo vệ môi trường	53.311	48.612	49.870	68.877	68.233	106.194	123.755	91%	103%	138%	99%	156%	117%
10	Chi các hoạt động kinh tế	293.597	309.148	328.785	341.067	358.977	458.483	766.897	105%	106%	104%	105%	128%	110%
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	996.701	1.114.482	1.116.021	1.225.471	1.299.989	1.372.756	1.370.541	112%	100%	110%	106%	106%	107%
12	Chi Bảo đảm xã hội	157.772	148.750	191.127	215.297	238.379	248.509	203.023	94%	128%	113%	111%	104%	110%
13	Chi CTMT và bổ sung có MT khác							239.061						

Số TT	NỘI DUNG CHI	Thực hiện Năm 2014	Thực hiện Năm 2015	Thực hiện Năm 2016	Thực hiện Năm 2017	Thực hiện Năm 2018	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ hàng năm (%)					Tỷ lệ (%) tăng chi hàng năm
									TH 2015 so với 2014	TH 2016 so với 2015	TH 2016 so với 2015	TH 2018 so với 2017	TH 2019 so với 2018	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
14	Chi khác	64.822	78.720	57.303	37.969	26.120	29.499	50.229	121%	73%	66%	69%	113%	88%
III	CHI TỪ NGUỒN THU HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP	60.573	62.262	15.047					103%	24%				25%
	CHI TỪ NGUỒN THU VIỆN TRỢ	8.317	17.032	6.687					205%	39%				49%
V	CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	100%	100%	100%	100%	100%	100%
	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH							131.555						
	TỔNG CỘNG	6.266.436	6.091.344	6.045.192	6.806.133	7.040.926	8.711.561	9.277.800	97%	99%	113%	103%	124%	107%
	Tỷ lệ (%) chi đầu tư so với tổng chi ngân sách ĐP	26%	27%	26%	30%	29%	37%	31%	102%	100%	114%	97%	128%	108%